

Số: 580/2019/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 23 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 594/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Sú Chức K, sinh năm: 197; Địa chỉ: Hoàng Xuân Nhị, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TPHCM.

- Bà Tạ Tú K, sinh năm: 197; Địa chỉ: Hoàng Xuân Nhị, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TPHCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Tạ Tú K và ông Sú Chức K tự nguyện chung sống năm 1995, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên cả hai cùng thống nhất thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 567/2010/QĐST-HNGĐ ngày 23/9/2010 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, TPHCM. Sau khi ly hôn, bà K và ông K đoàn tụ trở lại để lo cho con. Bà K và ông K có làm thủ tục đăng ký kết hôn lần 2 tại Ủy ban nhân dân phường Phú T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 242, quyền số 02/2012 ngày 18/12/2012.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng không có sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc nhau. Nay nhận thấy tình cảm

giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] *Về quan hệ con chung*: Hai bên xác nhận có hai con chung tên Sú Wai S, sinh ngày : 12/11/1999 và Sú Ý K, sinh ngày : 09/6/2000. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung Sú Ý K cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông K do bà K không yêu cầu. Đối với con chung tên Sú Wai S đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về quan hệ tài sản chung* : Hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

[4] *Về nợ chung* : Hai bên xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Tạ Tú K và ông Sú Chức K cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Tạ Tú K và ông Sú Chức K theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 242, quyển số 02/2012 ngày 18/12/2012 do Ủy ban nhân dân phường Phú T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông K và bà K chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có hai con chung tên Sú Wai S, sinh ngày : 12/11/1996 và Sú Ý K, sinh ngày : 09/6/2002. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung tên Sú Ý K cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông K do bà K không yêu cầu. Đối với con chung tên Sú Wai S đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông K có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung : Hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

Về nợ chung : Hai bên xác nhận không có.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng do bà K và ông K chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà K và ông K đã nộp theo Biên lai

thu số 0012292 ngày 27/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà K và ông K đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Phú T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (Thúy).

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Thị Thanh Mai